

Bản án số: 14/2022/HSST
Ngày: 15/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và ông Nguyễn Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 21/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/HSST-QĐ ngày 04/3/2022 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn T;** sinh năm: 1975; tại thành phố HN. Nơi đăng ký HKTT: Số 5 đường HH, phường PT, quận HK, thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1935 (đã chết). Con bà Trần Thị M, sinh năm 1930. Gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con út. Vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (đã ly hôn). Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án:

- Năm 1998 bị tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội Mua bán ma túy và 5 năm tù về tội Tổ chức sử dụng ma túy. Tổng hợp hình phạt là 14 năm tù. (T chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2008 nhưng chưa thi hành phần tiền phạt 40.000.000 đồng và án phí 50.000 đồng).

- Ngày 30 tháng 11 năm 2016 bị tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 920.000 đồng). (Đã chấp hành xong bản án ngày 28/02/2017)

- Ngày 11 tháng 8 năm 2018 bị tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 21.440.000 đồng). (Đã chấp hành xong bản án ngày 18/01/2020)

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2013 bị UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

- Ngày 09/8/2016 bị Công an phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2021 đến ngày 30/11/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979

Địa chỉ: phòng 2 chung cư A, phường HM, quận HK, thành phố HN.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/. Ông Bùi Mạnh C, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số nhà 3A phố BĐ, phường CĐ, quận HK, thành phố HN.

2/. Chị Hà Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn 1, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY

3/. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1946

Địa chỉ: Số 33 đường HHT, phường LG, quận BĐ, thành phố HN.

4/. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 5 đường HH, phường PT, quận HK, thành phố HN.

*** Người làm chứng:**

1/. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: CL22 CM, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY.

2/. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: phường HM, quận HK, thành phố HN.

Tại phiên tòa: Bà Y và ông C có mặt. Anh B, chị T, ông T1, anh Đ và anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 27/11/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 29M - 9542 chở thuê hoa quả đi từ Hà Nội về xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Đến 02 giờ 30 phút thì quay về thành phố Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu CM, xã XQ, huyện Văn Giang thì T phát hiện phía trước nhà anh Nguyễn Văn D đang xây dựng tại khu CM để các thanh cốt pha bằng kim loại nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. T dừng xe ô tô ở đường trước cửa nhà anh D (xe vẫn nổ máy) rồi đi đến chỗ để đóng cốt pha, bê các thanh cốt pha để vào cốp xe. T lấy được 02 thanh cốt pha kim loại đều có

kích thước 20cm x 3,2m, khối lượng 37kg; 01 thanh cốt pha có kích thước 30cm x 3,2m, khối lượng 31kg. Khi T bê được thanh thứ 3 lên xe thì bị anh Nguyễn Văn B (là người phụ trách công trình xây dựng nhà anh D) và anh Nguyễn Minh Đ đang trông coi nhà cho anh D phát hiện, hô hoán. Thấy vậy T lên xe điều khiển xe ô tô chở theo 03 thanh cốt pha, bỏ chạy về khu vực Thành phố Hà Nội. Anh B điều khiển xe ô tô chở anh Đ đuổi theo T. Do thanh cốt pha dài, T không đóng được cốp sau nên khi đi tới địa phận tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì bị rơi một thanh cốt pha xuống đường. T tiếp tục bỏ chạy đến vòng xuyên cầu Chương Dương thuộc địa phận phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thì bị anh B chặn lại và trình báo lực lượng công an bắt giữ. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm cùng Công an phường Phúc Tân đưa T về trụ sở Công an phường Phúc Tân làm việc. Tại đây, Công an phường Phúc Tân đã thu giữ của T: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe ô tô biển số 29M - 9542 và các giấy tờ của xe ô tô gồm: 01 giấy đăng ký xe số 0073999 mang tên Nguyễn Trọng T1; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 8339635. Ngoài ra còn thu giữ vật chứng gồm: 01 thanh cốt pha kim loại kích thước 30cm x 3,2m; 01 thanh cốt pha kim loại kích thước 20cm x 3,2m.

Cùng ngày 27/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàn Kiếm xác định vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Văn Giang nên đã bàn giao Nguyễn Văn T và hồ sơ cùng toàn bộ đồ vật đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang yêu cầu định giá tài sản đối với 03 thanh cốt pha trên. Ngày 29/11/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: 01 thanh cốt pha kim loại có kích thước 30cmx3,2m, có khối lượng 37kg, đã qua sử dụng là 444.000 đồng; 02 thanh cốt pha kim loại kích thước 20cm x 3,2m, mỗi thanh có khối lượng 31kg là 744.000 đồng/2 thanh. Tổng giá trị là 1.188.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã thông báo và tiến hành truy tìm thanh cốt pha bị rơi trên đường nhưng chưa tìm thấy nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra xác định 03 thanh cốt pha trên là do anh B đứng ra ký hợp đồng thuê của chị Hà Thị T để xây dựng nhà cho anh D. Anh B có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản trong quá trình thuê, nên khi bị mất anh B yêu cầu phải trả lại tài sản cho anh. Ngày 01/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang trả lại 02 tấm cốt pha đã thu giữ được cho anh B. Ngày 10/12/2021, Chị Nguyễn Thị Y (chị gái của T) thay T bồi thường cho anh B số tiền 1.000.000 đồng. Anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can T. Chị Y không yêu cầu T phải trả mình số tiền trên.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe ô tô biển số 29M - 9542 T đã sử dụng để chở các tấm cốt pha đã trộm cắp là tài sản hợp pháp của ông Bùi Mạnh C do mua lại của anh Nguyễn Trọng T1 (chủ đăng ký xe). Ông C cho T mượn

để làm phương tiện chở hoa quả, không biết việc T sử dụng xe ô tô biển số 29M - 9542 đi trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại xe và toàn bộ giấy tờ xe gồm: 01 giấy đăng ký xe số 0073999 mang tên Nguyễn Trọng T1; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 8339635 cho ông C, còn căn cước công dân của T tiếp tục quản lý cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSVG ngày 20/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 điều 52; điểm b-h-s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/11/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trả lại bị cáo thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì

- Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ

khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ 30 phút ngày 27/11/2021, tại khu CM, xã XQ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T trộm cắp của anh Nguyễn Văn B 03 thanh cốt pha bằng kim loại (02 thanh có kích thước 20cm x 3,2m và 01 thanh có kích thước 30cm x 3,2m), tổng trị giá tài sản là 1.188.000đ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 1.188.000đ, tuy giá trị tài sản chưa đủ 2.000.000đ, nhưng do năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, tp Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù cũng về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Ngày 18/01/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong các nội dung khác của bản án, nhưng tính đến lần phạm tội này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” với tình tiết đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a, ...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175, và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh theo điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình.

Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã nhanh chóng tẩu thoát, mặc dù bị hại phát hiện và đuổi theo yêu cầu bị cáo dừng lại nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, bất chấp thủ đoạn, coi thường pháp luật nên cần phải đưa ra

xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án.

Năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “**Mua bán ma túy**” và 05 năm tù về tội “**Tổ chức sử dụng ma túy**”, tổng hợp hình phạt là 14 năm tù. Ngày 16/6/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa thi hành 40.000.000đ tiền phạt và 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo không nhận được quyết định thi hành án khoản tiền phạt và cũng không thấy ai thu, nhưng bị cáo cũng thừa nhận bị cáo biết mình phải nộp các khoản tiền phạt này theo quyết định của bản án, nhưng do khi chấp hành xong án phạt tù và được ra trại thì kinh tế khó khăn không có tiền nên bị cáo cũng không nộp các khoản tiền phạt. Căn cứ quy định của pháp luật HDXX xác định bị cáo chưa được xóa án tích.

Năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, tp Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”, chưa được xóa án tích thì đến năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Ngày 18/01/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và các nội dung khác của bản án. Tính đến lần phạm tội này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Tuy nhiên 02 tiền án này đã được tính để định tội danh trong lần phạm tội này nên không xem xét tăng nặng đối với bị cáo.

Tuy nhiên, do bị cáo chưa được xóa án tích theo bản án số: 1567/HSST ngày 23/10/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn K được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s-h-b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài 03 tiền án nêu ở trên thì năm 2013 bị cáo bị UBND quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Năm 2016 bị Công an phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Như vậy, trước lần phạm tội này, bị cáo đã 02 lần bị xử lý hành chính, 03 lần bị kết án nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là phù hợp. HDXX thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới

đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung : Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Chị gái bị cáo là Nguyễn Thị Y đã thay bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 1.000.000đ, anh B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Bà Nguyễn Thị Y tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả bà số tiền 1.000.000đ bà đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô biển số 29M-9542 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản hợp pháp của ông Bùi Mạnh C, ông C mua lại chiếc xe này của ông Nguyễn Trọng T1. Ông C cho bị cáo mượn để làm phương tiện chở hoa quả, không biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe gồm 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Trọng T1, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe cho ông C. Việc xử lý này là đúng quy định pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

- 01 Căn cước công dân số 001075024371 mang tên Nguyễn Văn T được lưu giữ tại hồ sơ vụ án, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b-h-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/11/2021.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

6. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo 01 thẻ Căn cước công dân số 001075024371 mang tên Nguyễn Văn T đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

7. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung